

Số:773/SLĐTBXH-BTXH

Quảng Trị, ngày 04 tháng 5 năm 2020

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42/NQ-CP); Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg); Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sở Lao động - TB&XH đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn như sau:

I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương (theo Chương I, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

- Làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31 tháng 3 năm 2020) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương, tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Thực hiện chi hỗ trợ hàng tháng.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị: Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Doanh nghiệp lập danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận danh sách này.

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại khoản 2, Điều 1, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và gửi doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở.

- Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

- Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

II. Hỗ trợ hộ kinh doanh (theo Chương II, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Điều kiện hỗ trợ:

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

2. Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: Tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.
- Phương thức chi trả: Thực hiện chi hỗ trợ hàng tháng.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị (theo Mẫu số 2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Hộ kinh doanh lập hồ sơ và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong 05 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai danh sách Hộ kinh doanh đề nghị hỗ trợ tại trụ sở UBND cấp xã trong 02 ngày làm việc; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

- Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 02 ngày làm việc, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

- Trong 01 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

III. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo Chương III, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01 tháng 4 năm 2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định (điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được quy định tại Điều 49 Luật Việc làm năm 2013).

- Không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

- Phương thức chi trả: Thực hiện chi hỗ trợ hàng tháng.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

- Hồ sơ đề nghị (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Người lao động lập hồ sơ và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 01 ngày làm việc, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong 01 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

IV. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (theo Chương IV, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương;

- Làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

- Phương thức chi trả: Thực hiện chi hỗ trợ hàng tháng.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Người lao động lập hồ sơ đề nghị, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã sau ngày 15 hàng tháng.

Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi tỉnh Quảng Trị, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và ngược lại.

- Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 01 ngày làm việc, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong 01 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

V. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động (theo Chương VI, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Điều kiện vay vốn:

- Người sử dụng lao động có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

- Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc.

- Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Hồ sơ, thủ tục xác nhận, phê duyệt người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn:

- Hồ sơ đề nghị (theo Mẫu số 11, Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Chậm nhất ngày 05 hàng tháng, người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động-TB và XH tổng hợp danh sách (theo Mẫu số 13, Mẫu số 14 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg), trình Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Trong 01 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động-TB và XH).

- Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách (theo Mẫu số 13, Mẫu số 14 tại Phụ lục kèm theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg) và gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và người sử dụng lao động trong danh sách.

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động. Việc giải ngân được thực hiện đến ngày 31/7/2020.

VI. Hỗ trợ người có công với cách mạng (theo Điều 9, Chương V, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

1. Đối tượng hỗ trợ: Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ là ba (03) tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.
- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả một lần.

3. Trình tự thủ tục thực hiện:

- Trên cơ sở danh sách người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi tháng 4 năm 2020. Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi là cấp huyện) chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương liên quan tổ chức rà soát, lập danh sách và trình Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định danh sách (theo Mẫu số 5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động-TB&XH).

- Sở Lao động- TB&XH căn cứ vào danh sách do Chủ tịch UBND cấp huyện gửi lên, tổ chức kiểm tra và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ người có công với cách mạng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (theo Mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

VII. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội (theo Điều 11, Chương V, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Đối tượng hỗ trợ: Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020.

(Lưu ý: Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng là các đối tượng theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP).

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ là ba (03) tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.
- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả một lần.

3. Trình tự thủ tục thực hiện:

- Trên cơ sở danh sách đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương liên quan tổ chức rà soát, lập danh sách và trình Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định

danh sách (theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động- TB&XH).

- Sở Lao động- TB&XH căn cứ vào danh sách do Chủ tịch UBND cấp huyện gửi lên, tổ chức kiểm tra và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ (theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

VIII. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Điều 10, Chương V, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

1. Đối tượng hỗ trợ: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 của địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận theo chuẩn nghèo quốc gia quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ là ba (03) tháng, từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020.

- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả một lần.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt. Chủ tịch UBND cấp xã rà soát, lập danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 8, Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và bảng tổng hợp danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) gửi về UBND cấp huyện (thông qua Phòng Lao động- TB và XH cấp huyện).

- Phòng Lao động- TB và XH cấp huyện căn cứ danh sách do Chủ tịch UBND cấp xã gửi lên, tổ chức kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 8, Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg); bảng tổng hợp danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động- TB&XH).

- Sở Lao động- TB&XH căn cứ vào danh sách do Chủ tịch UBND cấp huyện gửi lên, tổ chức kiểm tra và trình Chủ tịch UBND ban hành Quyết định phê duyệt danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 8, Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-

TTg); bảng tổng hợp danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)

- Khi nhận được quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

IX. Một số lưu ý khi tổ chức thực hiện:

Trong quá trình lập hồ sơ, thủ tục để chi trả hỗ trợ cho người lao động, người dân bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, Sở Lao động- TB&XH đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Lựa chọn hình thức chi trả phù hợp, thuận lợi để chuyển kinh phí đến tận tay đối tượng, đảm bảo kịp thời, chính xác, an toàn và đúng các quy định về công tác phòng, chống dịch Covid-19 (có thể hợp đồng với Bru điện để chi trả hoặc giao UBND cấp xã thực hiện chi trả).

2. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 2 chính sách trở lên tại Nghị quyết số 42/NQ-CP thì chỉ được hưởng 01 (một) chế độ hỗ trợ cao nhất. Không thực hiện hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia nhận hỗ trợ (có Mẫu đơn tự nguyện không tham gia theo Phụ lục 1 gửi kèm và Bảng tổng hợp theo Phụ lục 2 gửi kèm theo công văn này).

3. Trong quá trình rà soát, thẩm định danh sách đối tượng được hỗ trợ cần tránh trùng lặp trong các nhóm đối tượng thuộc diện được hỗ trợ (theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

Để tránh trùng lặp, trước tiên lập danh sách Người có công với cách mạng, đến đối tượng bảo trợ xã hội. Các nhóm đối tượng khác thì căn cứ danh sách đã được lập để rà soát, đối chiếu, bảo đảm không trùng lặp đối tượng.

4. Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp các phòng, ban liên quan và các địa phương đảm bảo an ninh trật tự, tuyệt đối an toàn trong quá trình tiếp nhận và cấp phát kinh phí cho các đối tượng.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức đoàn thể cùng cấp trong công tác kiểm tra, giám sát từ khâu lập Danh sách, đến chi trả hỗ trợ cho đối tượng; thanh, quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ, đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

6. Trước 17 giờ hàng ngày, tổng hợp, báo cáo về số lượng, kinh phí đã thực hiện hỗ trợ thực tế cho người dân được hưởng chính sách hỗ trợ gửi về Sở Tài chính và Sở Lao động- TB&XH (thông qua Văn phòng Sở) để có cơ sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động- TB&XH.

Sở Lao động- TB&XH đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn. Trong đó, ưu tiên tập trung chỉ đạo việc rà soát, thẩm định danh sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo

trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Sở Lao động- TB&XH **trước ngày 07/5/2020**, để có cơ sở kiểm tra, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ, đảm bảo hoàn thành việc chi trả hỗ trợ (đối với tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) **trước ngày 15/5/2020**. Các đối tượng khác thì thực hiện khi có đủ các hồ sơ liên quan, nhưng chậm nhất đến ngày 30/5/2020 phải hoàn thành xong việc hỗ trợ tháng 4 năm 2020.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động- TB&XH để kịp thời phối hợp xem xét, giải quyết./.

(Địa chỉ để liên hệ, phản ánh như sau:

- Ông Lê Văn Trắc, TP Lao động- VLATLĐ, sdt: 0915649627
- Ông Nguyễn Thế Hậu, TP Chính sách người có công, sdt: 0913585343
- Ông Nguyễn Trí Thanh, TP Bảo trợ xã hội, sdt: 0913485521).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (để p/h chỉ đạo);
- Phòng Lao động- TB&XH các huyện, tx, tp;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP, LĐ-VLATLĐ, NCC, BTEXH.

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TỰ NGUYỆN KHÔNG NHẬN HỖ TRỢ
Về các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

- Tôi tên là:; Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
- Dân tộc:; Giới tính (nam/nữ):
- Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:.....
- Nơi ở hiện tại:
- Số điện thoại liên hệ (nếu có).....

Đối chiếu với nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Tôi thuộc diện đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ như sau:

TT	Đối tượng/nội dung hỗ trợ	Thuộc diện hỗ trợ (đánh dấu X)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương (theo Chương I, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
2	Hỗ trợ hộ kinh doanh (theo Chương II, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
3	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo Chương III, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
4	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (theo Chương IV, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
5	Hỗ trợ Người có công với cách mạng (theo Điều 9, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
6	Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo (theo Điều 10, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
7	Hỗ trợ người thuộc hộ cận nghèo (theo Điều 10, QĐ số 15/QĐ-TTg)		
8	Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội (theo Điều 11, QĐ số 15/QĐ-TTg)		

Tôi viết đơn này tự nguyện không nhận hỗ trợ như nêu trên./.

....., ngày.....tháng..... năm 2020

Người viết đơn
(ghi rõ họ tên)

Huyện:.....
Xã:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
Các đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ về các chính sách hỗ trợ
cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/tỉnh

Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

UBND xã/huyện..... báo cáo Bảng tổng hợp các đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ về các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn như sau:

TT	Đối tượng/ nội dung hỗ trợ	Số lượng đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ	Mức hỗ trợ theo quy định			Tổng kinh phí tự nguyện không nhận hỗ trợ (đồng)
			Mức hỗ trợ	Đơn vị tính	Số tháng được hỗ trợ tối đa (tháng)	
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương (theo Chương I, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		1.800.000	đồng/người/ tháng		
2	Hỗ trợ hộ kinh doanh (theo Chương II, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		1.000.000	đồng/hộ/ tháng		
3	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo Chương III, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		1.000.000	đồng/người/ tháng		

4	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (theo Chương IV, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		1.000.000	đồng/người/ tháng		
5	Hỗ trợ Người có công với cách mạng (theo Điều 9, Chương V, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		500.000	đồng/người/ tháng	3	
6	Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo (theo Điều 10, Chương V, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		250.000	đồng/khẩu/ tháng	3	
7	Hỗ trợ người thuộc hộ cận nghèo (theo Điều 10, Chương V, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		250.000	đồng/khẩu/ tháng	3	
8	Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội (theo Điều 11, Chương V, Quyết định số 15/QĐ-TTg)		500.000	đồng/người/ tháng	3	
Tổng cộng:					

- Tổng số người tự nguyện không nhận hỗ trợ:.....người.

- Tổng kinh phí tự nguyện không nhận hỗ trợ:đồng .

(Bằng chữ:.....).

UBND xã/huyện báo cáo (có gửi kèm danh sách đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện.....;
- (/Sở LĐ-TB&XH;)
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ/HUYỆN.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã và cấp huyện; cấp xã thì gửi cấp huyện; cấp huyện thì gửi cấp tỉnh)/.